

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

-----***-----

PHÙNG NGỌC TÁM

**MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM DỊCH TỄ VÀ HIỆU QUẢ CAN
THIỆP CỘNG ĐỒNG PHÒNG CHỐNG BỆNH SỐT XUẤT
HUYẾT DENGUE TẠI HAI HUYỆN, TỈNH BẾN TRE**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ Y HỌC

Thái Nguyên, năm 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

-----***-----

PHÙNG NGỌC TÁM

**MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM DỊCH TỄ VÀ HIỆU QUẢ CAN THIỆP
CỘNG ĐỒNG PHÒNG CHỐNG BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT
DENGUE TẠI HAI HUYỆN, TỈNH BẾN TRE**

Chuyên ngành tuyển sinh đầu vào : Vệ sinh xã hội học và Tổ chức Y tế

Mã số : 62720164

Chuyên ngành chuyển đổi : Y tế công cộng

Mã số : 9720701

LUẬN ÁN TIẾN SĨ Y HỌC

Người hướng dẫn: PGS.TS. Nguyễn Tuấn Hưng

PGS.TS. Đàm Thị Tuyết

Thái Nguyên, năm 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án là trung thực và chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Thái Nguyên, tháng năm 2018

Phùng Ngọc Tám

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin trân trọng và cảm ơn Ban Giám hiệu, Phòng Đào tạo, các Phòng, Bộ môn và các Thầy giáo, Cô giáo, cán bộ Trường Đại học Y Dược – Đại học Thái Nguyên đã trang bị cho tôi kiến thức, tạo mọi điều kiện giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành Luận án.

Với lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc, tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới PGS.TS Nguyễn Tuấn Hưng – Vụ Tổ Chức Cán Bộ - Bộ Y Tế; PGS.TS Đàm Thị Tuyết – Trưởng Khoa Y tế công cộng Trường Đại học Y Dược – Đại học Thái Nguyên, là những người Thầy, Cô đã dành nhiều thời gian hướng dẫn, tận tình chỉ bảo và định hướng cho tôi trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thành Luận án.

Tôi xin trân trọng cảm ơn các nhà khoa học, các cán bộ và nhân viên Khoa Y tế công cộng, Ban giám hiệu Trường Trung cấp Y tế Bến Tre đã giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong suốt thời gian học tập, nghiên cứu đề tài Luận án.

Tôi xin trân trọng cảm ơn Ban Giám đốc Sở Y Tế tỉnh Bến Tre, Ban giám đốc Trung Tâm Y Tế Dự Phòng tỉnh Bến Tre, Ban giám đốc Trung Tâm Y tế huyện Châu Thành, Ban giám đốc Trung Tâm Y tế huyện Mô Cày Nam, các anh, chị, em cán bộ, nhân viên y tế xã và các anh, chị, em cộng tác viên xã hội đã nhiệt tình hợp tác, giúp đỡ tôi trong quá trình thu thập số liệu nghiên cứu.

Trong quá trình nghiên cứu hoàn thành Luận án, tôi đã nhận được sự động viên, chia sẻ, giúp đỡ của gia đình, anh, chị, em, bạn bè, đồng nghiệp, những người thân. Tôi xin phép được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng năm 2018

Phùng Ngọc Tám

BẢNG CÁC KÝ HIỆU, BẢNG CHỮ

VIẾT TẮT

Viết tắt	Ý nghĩa chữ
Ae. aegypti	<i>Aedes aegypti</i>
Ae. albopictus	<i>Aedes albopictus</i>
BI	<i>Breteau Index</i> (Chỉ số DCCN có bọ gậy/lăng quăng/100 nhà điều tra)
CI	<i>Container Index</i> (Chỉ số DCCN có bọ gậy/ 100 DCCN điều tra)
CSHQ	Chỉ số hiệu quả
CSMĐM	Chỉ số mật độ muỗi
CSMĐBG	Chỉ số mật độ bọ gậy
CBYT	Cán bộ y tế
COMBI	<i>Applying Communication-for-Behavioural-Impact</i> (Áp dụng truyền thông tác động về hành vi)
CTV	Cộng tác viên
DEN-1	<i>Dengue typ 1</i>
DEN-2	<i>Dengue typ 2</i>
DEN-3	<i>Dengue typ 3</i>
DEN-4	<i>Dengue typ 4</i>
DI	<i>Density Index</i> (Chỉ số mật độ muỗi/ Số nhà điều tra)
DCCN	Dụng cụ chứa nước
DCPT	Dụng cụ phế thải
ELISA	<i>Enzyme Linked Immunorbent Assay</i> (Thử nghiệm miễn dịch gắn men)
HGD	Hộ gia đình
HI	<i>House Index</i> (Chỉ số nhà có bọ gậy/lăng quăng/100 nhà điều tra)

HQCT	<i>Hiệu quả can thiệp</i>
Mesocyclops	<i>Giáp xác chân chèo Mesocyclops là loài tôm bậc thấp có khả năng ăn bọ gây muỗi</i>
IgG, IgM	<i>Immunoglobulin (Kháng thể)</i>
KAP	<i>Knowledge- Attitude- Practice (Kiến thức- Thái độ- Thực hành)</i>
LQ-BG	<i>Lăng quăng/bọ gây</i>
PAHO	<i>Pan American Health Organization (Tổ chức y tế phụ trách Châu Mỹ)</i>
PCSXHD	<i>Phòng chống sốt xuất huyết Dengue</i>
SXHD	<i>Sốt xuất huyết Dengue</i>
SXHS	<i>Sốt xuất huyết Dengue sốt</i>
TTYTDP	<i>Trung tâm Y tế dự phòng</i>
TT-GDSK	<i>Truyền thông - giáo dục sức khỏe</i>
TTYT	<i>Trung tâm Y tế</i>
TYTX	<i>Trạm y tế xã</i>
YT	<i>Y tế</i>
UBND	<i>Ủy ban nhân dân</i>
Tổ NDTQ	<i>Tổ Nhân dân tự quản</i>
VSMT	<i>Vệ sinh môi trường</i>
WHO	<i>World Health Organization (Tổ chức y tế thế giới)</i>
WPRO	<i>Western Pacific Region Office (Văn phòng khu vực Tây Thái Bình Dương)</i>

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
CHỮ VIẾT TẮT	iii
MỤC LỤC	v
DANH MỤC BẢNG	vii
DANH MỤC BIỂU ĐỒ	ix
DANH MỤC HÌNH	x
DANH MỤC HỘP	xi
ĐẶT VẤN ĐỀ	1
Chương I. TỔNG QUAN TÀI LIỆU	3
1.1. Đặc điểm dịch tễ học bệnh sốt xuất huyết Dengue	3
1.2. Căn nguyên và một số yếu tố liên quan đến bệnh sốt xuất huyết Dengue	10
1.3. Một số biện pháp can thiệp phòng chống bệnh sốt xuất huyết Dengue	17
Chương 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	28
2.1. Đối tượng nghiên cứu	28
2.2. Địa điểm nghiên cứu	29
2.3. Thời gian nghiên cứu	30
2.4. Phương pháp nghiên cứu	30
2.5. Các chỉ số nghiên cứu	35
2.6. Nội dung và phương pháp can thiệp	36
2.7. Sơ đồ tổng hợp quá trình nghiên cứu	45
2.8. Kỹ thuật thu thập số liệu	46
2.9. Vật liệu nghiên cứu	50
2.10. Phương pháp không chế sai số	51
2.11. Phương pháp xử lý số liệu	52
2.12. Vấn đề đạo đức trong nghiên cứu	53
Chương 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	55

3.1. Một số đặc điểm dịch tễ học SXHD giai đoạn 2010 - 2014	55
3.2. Hiệu quả một số giải pháp can thiệp cộng đồng phòng chống SXHD tại 2 huyện Châu Thành và huyện Mỏ Cày Nam tỉnh Bến Tre	69
Chương 4. BÀN LUẬN	81
4.1. Một số đặc điểm dịch tễ học SXHD giai đoạn 2010 - 2014	81
4.2. Hiệu quả một số giải pháp can thiệp cộng đồng phòng chống SXHD tại 2 xã huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre	90
4.3. Những hạn chế của đề tài	104
Chương 5. KẾT LUẬN	107
1. Một số đặc điểm dịch tễ SXHD ở huyện Châu Thành và huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre giai đoạn năm 2010 – 2014.	107
2. Hiệu quả một số giải pháp can thiệp cộng đồng phòng chống SXHD tại 2 xã huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre	107
KHUYẾN NGHỊ	108
TÀI LIỆU THAM KHẢO	110
Phụ lục	

DANH MỤC BẢNG

STT	Nội dung	Trang
Bảng 2.1.	Phân bố hành chính địa phương nghiên cứu	32
Bảng 3.1.	Tình hình mắc, chết do sốt xuất huyết Dengue trên 100.000 dân giai đoạn 2010 - 2014	55
Bảng 3.2.	Tỷ lệ phân bố mắc SXHD giai đoạn 2010 - 2014 theo tháng tại huyện Châu Thành và Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre	56
Bảng 3.3.	Tỷ lệ phân bố mắc sốt xuất huyết Dengue giai đoạn 2010 - 2014 theo địa dư	57
Bảng 3.4.	Tỉ lệ phân bố mắc SXHD giai đoạn 2010 - 2014 theo nhóm tuổi	57
Bảng 3.5.	Phân bố tỷ lệ mắc bệnh SXHD trung bình giai đoạn 2010 - 2014 theo giới tính	58
Bảng 3.6.	Các chỉ số giám sát côn trùng DI, HI-BG, BI, CI giai đoạn 2010 - 2014	58
Bảng 3.7	Mối tương quan giữa quan giữa nhiệt độ trung bình với số ca mắc SXHD trung bình giai đoạn 2010 - 2014	60
Bảng 3.8.	Mối tương quan quan giữa lượng mưa trung bình với số ca mắc SXHD trung bình giai đoạn 2010 – 2014	61
Bảng 3.9.	Mối tương quan giữa nhiệt độ trung bình với chỉ số côn trùng giai đoạn 2010 - 2014 của huyện Châu Thành	62
Bảng 3.10.	Mối tương quan giữa nhiệt độ trung bình với chỉ số côn trùng giai đoạn 2010 - 2014 của huyện Mỏ Cày Nam	63
Bảng 3.11.	Mối tương quan giữa lượng mưa trung bình với chỉ số côn trùng giai đoạn 2010 - 2014 của huyện Châu Thành	64
Bảng 3.12.	Mối tương quan giữa lượng mưa trung bình với chỉ số côn trùng giai đoạn 2010 - 2014 của huyện Mỏ Cày Nam	65

Bảng 3.13.	Đặc điểm chung đối tượng nghiên cứu	69
Bảng 3.14.	Hiệu quả can thiệp cải thiện kiến thức đúng về muỗi truyền bệnh của người dân	70
Bảng 3.15.	Hiệu quả can thiệp cải thiện kiến thức đúng về các biện pháp phòng chống bệnh sốt xuất huyết dengue	71
Bảng 3.16.	Hiệu quả can thiệp cải thiện thực hành đúng về các biện pháp dự phòng bệnh SXHD	72
Bảng 3.17.	Hiệu quả can thiệp cải thiện kiến thức - thực hành đúng trong dự phòng bệnh SXHD của người dân	73
Bảng 3.18	Giám sát khả năng sống của cá trong các DCCN tại các điểm nuôi	74
Bảng 3.19.	Giám sát các chỉ số côn trùng trước và sau khi thả cá	75
Bảng 3.20.	So sánh tỷ lệ hộ gia đình đầy kín dụng cụ chứa nước ở xã can thiệp	75
Bảng 3.21.	So sánh tỷ lệ dụng cụ chứa nước tại các hộ gia đình có thả cá trước và sau can thiệp	76
Bảng 3.22.	So sánh tỉ lệ mắc/ chết do sốt xuất huyết Dengue tại xã can thiệp và xã chứng sau 2 năm can thiệp	78